HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Lịch sử - Lớp 10

A. Nguyên tắc chung

Khi chấm thi, cán bộ chấm thi đúng như đáp án

Cán bộ chấm thi không quy tròn điểm của bài thi.

Đáp án được xây dựng trên cơ sở SGK Lịch sử Trung học phổ thông (lớp 10).

Những bài viết nào có tham khảo tài liệu, đưa ra những kiến thức lịch sử đúng, phù hợp, làm cho bài viết phong phú hơn, sâu sắc hơn, thì cán bộ chấm thi có thể vận dụng cho điểm khuyến khích nhưng vẫn trong mức điểm tối đa đã quy định cho từng câu.

Nếu thí sinh có cách làm riêng và đúng vẫn chấm theo thang điểm quy định.

Bài làm của thí sinh được điểm tối đa phải bảo đảm được những yêu cầu : Nội dung đúng như đáp án, chữ viết rõ ràng, văn phong trong sáng, câu chữ đúng và lập luận chặt chẽ.

B. Đáp án, thang điểm

Câu 1. (3,0 điểm)

Hoàn thành bảng sau:

Nội dung	Các quốc gia cổ đại phương Đông	Các quốc gia cổ đại phương Tây
Điều kiện tự nhiên 1,0đ	Được hình thành trên lưu vực sông lớn, có thuận lợi về đất trông và có khó khăn về trị thủy.....	Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất canh tác ít, khô cứng nhưng được biển bao bọc, thuận lợi cho thương mại đường biển...
Đặc điểm kinh tế 1,0đ	Nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, gắn liền với công tác thuỷ lợi. Có các ngành khác bổ trợ: Thủ công nghiệp…, chăn nuôi.	Kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển, lưu thông tiền tệ sớm...ngành nông nghiệp là thứ yếu.
Thể chế chính trị 1,0đ	Nhà nước chuyên chế cổ đại hay nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền. Vua có quyền lực tối cao….	Dân chủ chủ nô (A ten) và Cộng hoà quý tộc (Rô ma).....

Câu	Nội dung trả lời	Điểm
2	**Nêu nguyên nhân, điều kiện của những cuộc phát kiến lớn về địa lí (thế kỉ XV, XVI). Phân tích tác động của những phát kiến địa lí đối với sự phát triển của lịch sử nhân loại.**	**4,0đ**

	Nguyên nhân, điều kiện	
	+ Do nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường tăng cao...	***0,5đ***
	+ Con đường giao lưu qua Tây Á bị người Ả Rập chiếm...	***0,5đ***
	+ Khoa học-kĩ thuật có nhiều tiế bộ....	***0,5đ***
	+ Ngành hàng hải có nhiều hiểu biết về đại dương, sử dụng la bàn...	***0,5đ***
	+ Kĩ thuật đóng tàu có bước tiến quan trọng...	***0,5đ***
	+ Có những tài liệu về các cuộc hành trình đường biển trước đó...	***0,5đ***
	Tác động	
	+ Mặt tích cực: có hiểu biết mới về trái đất, về những dân tộc mới, tạo điều kiện cho sự giao lưu giữa các nền văn hoá, thúc đẩy thương nghiệp phát triển....	***0,75đ***
	+ Hạn chế: Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ....	***0,25đ***
3	**Trình bày những chuyển biến về kinh tế, xã hội đưa đến sự ra đời nhà nước Văn Lang. Sự ra đời của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc có ý nghĩa đối với sự phát triển của lịch sử dân tộc như thế nào?**	**5,0đ**
	-Thời Đông Sơn (nửa sau thiên niên kỉ I TCN), công cụ bằng đồng thau phổ biến và con người còn biết rèn sắt... Thời kì này đã tạo ra những chuyển biến quan trọng cho sự ra đời của nhà nước Văn Lang.	***0.5đ***
	Về kinh tế	
	+ Ngành nông nghiệp trồng lúa nước, dùng cày với sức kéo của trâu bò khá phát triển.	***0,5đ***
	+ Cùng với nghề nông cư dân còn săn bắn, chăn nuôi, nghề thủ công: đúc đồng, làm gốm .	***0,5đ***
	+ Sự phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp đã xuất hiện……	***0,5đ***
	Về xã hội	
	+ Từ thời Phùng Nguyên đã có sự phân hoá giàu nghèo. Thời Đông Sơn, mức độ phân hoá xã hội ngày càng phổ biến hơn. Tuy nhiên, sự phân hoá giàu, nghèo chưa thật sâu sắc.	***0,5đ***
	+ Công xã thị tộc bị giải thể, công xã nông thôn (làng, xóm) và gia đình phụ hệ xuất hiện…..	***0.5đ***
	Sự chuyển biến kinh tế - xã hội đòi hỏi phải có các hoạt động trị thuỷ, thuỷ lợi để phục vụ nông nghiệp.	***0,5đ***

	Cùng thời gian này yêu cầu chống ngoại xâm cũng được đặt ra. Trên cơ sở đó nhà nước Văn Lang – Âu Lạc ra đời.	***0,5đ***
	Ý nghĩa	
	+ Mở ra thời đại dựng nước và giữ nước đầu tiên của dân tộc..	***0,5đ***
	+ Hình thành nền văn minh Việt Nam đầu tiên – *Văn minh sông Hồng*	***0,5đ***
4	**Tại sao nói: trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938 là một chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta?**	***2,0đ***
	Giải thích:	
	- Buộc nhà Nam Hán phải từ bỏ ý đồ xâm lược…	***0,5đ***
	- Là trận quyết chiến chiến lược; Lần đầu tiên lợi dụng thủy triều và trận địa cọc ngầm có hiệu quả trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam;	***0,5đ***
	- Được ghi vào lịch sử như một biểu tượng của truyền thống yêu nước, bất khuất, quật cường của dân tộc ta.	***0,5đ***
	- Kết thúc ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời đại mới-thời đại độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc	***0,5đ***
5	**Nêu những nét cơ bản về chính sách ngoại giao của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. Đảng và Nhà nước ta đã kế thừa và phát huy bài học từ chính sách ngoại giao của cha ông ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay như thế nào?**	**6,0đ**
	Chính sách ngoại giao của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV	
	- Chính sách đối ngoại với phong kiến phương Bắc:	
	+ Chính sách đối ngoại mềm dẻo, linh hoạt nhưng đảm bảo nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ…	***0,5đ***
	+ Giữ hòa hiếu trong quan hệ Đại Việt – Trung Quốc, thực hiện cống nạp phương Bắc...	***0,5đ***
	+ Khi bị xâm lược, các triều đại phong kiến kiên quyết chống xâm lược không chịu khuất phục, chủ động đàm phán kết thúc chiến tranh, giữ quan hệ hòa hiếu…	***0,5đ***
	- Đối với các nước láng giềng phía Tây Nam:	
	Có lúc căng thẳng nhưng các nhà nước phong kiến về cơ bản vẫn giữ quan hệ vừa thân thiện vừa cứng rắn để giữ vững vùng biên cương.	***0,5đ***
	Đảng và Nhà nước ta đã kế thừa và phát huy bài học từ chính sách ngoại giao	

	của cha ông ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.	
	+ Bối cảnh thời đại ngày nay: ta có hòa bình, độc lập nhưng luôn phải đề cao cảnh giác với âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch thực hiện "diễn biến hòa bình". Quan hệ quốc tế hiện nay cũng phức tạp, đa dạng hơn...	***0,5đ***
	Phát huy bài học kinh nghiệm của cha ông trong chính sách ngoại giao, Đảng và nhà nước chủ trương: + Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, hợp tác hai bên cùng có lợi trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau.	***1,0đ***
	+ Đảng ta chủ trương giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, đàm phán trên cơ sở luật pháp quốc tế, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của dư luận quốc tế. Tuy nhiên ta cũng tăng cường củng cố an ninh, quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu khi bị xâm lược để bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ.	***1,0đ***
	+ Đối với Trung Quốc: chủ trương vừa hợp tác vừa đấu tranh vừa hợp tác với họ về kinh tế, văn hóa, KHKT nhưng kiên quyết đấu tranh giữ vững biên giới, chủ quyền biển đảo khi bị đe dọa.	***1,0đ***
	+ Đối với các nước láng giềng phía Tây Nam: Đảng chủ trương thiết lập quan hệ láng giềng hữu nghị, hỗ trợ lẫn nhau trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.	***0,5đ***